

Phụ lục
SO SÁNH MỘT SỐ MỨC CHI BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT,
CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT VÀ HOÀ GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN
(Ban hành kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

Stt	Nội dung chi		Mức chi (Đơn vị tính: Nghìn đồng)							
		Đơn vị tính	Theo Nghị quyết số 396/2015/NQ-HĐND			Theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC	Dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh			Mức mới của cấp tỉnh tăng so với mức cũ
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã			Cấp tỉnh	Cấp huyện	
1	Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở đặc thù:									
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định):	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000			1.500	1.200	1.000	1.000	20%
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định):	Tình huống đã hoàn thành	300			450	360	300	300	20%
c	Câu chuyện pháp luật	Câu chuyện	1.500			2.250	1.800	1.530	1.530	20%

	(bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định):	đã hoàn thành								
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia):	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000			7.500	6.000	5.100	5.100	20%
2	Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch									
a	Xây dựng đề cương									
	Xây dựng đề cương chi tiết:	Đề cương	1.200	900	600	1.200	1.200	900	600	Bằng mức tối đa của

	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát:	Đề cương	2.000	1.500	1.000	2.000	2.000	1.500	1.000	Thông tư số 56/2023/TT-BTC và bằng mức chi tại Nghị quyết số 396/2015/NQ-HĐND
b	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch:									
	Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch:	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	3.000	2.250	1.500	3.000	3.000	2.250	1.500	
	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến:	Báo cáo	500	375	250	500	500	375	250	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý									
	Chủ trì:	Người/buổi	200	150	100	200	200	150	100	
	Thành viên dự:	Người/buổi	100	75	50	100	100	75	50	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia:	Văn bản	500	375	250	500	500	375	250	
đ	Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch:									
	Chủ tịch Hội đồng:	Người/buổi	200	150	100	200	200	150	100	
	Thành viên Hội đồng, thư ký:	Người/buổi	150	100	75	150	150	100	75	
	Đại biểu được mời tham dự:	Người/buổi	100	75	50	100	100	75	50	
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng:	Bài viết	300	225	150	300	300	225	150	
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng:	Bài viết	200	150	100	200	200	150	100	
e	Ý kiến thẩm định chương	Bài viết	500	375	250	500	500	375	250	

	trình, đề án, kế hoạch (Trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt):									
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch:	Văn bản	500	375	250	500	500	375	250	
3	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt:									
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật (không quá 01 ngày)	Người/ngày	30			50	50			66,7%
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt:	Người/buổi	10			20	20			100%
4	Chi thuê văn nghệ, diễn viên phục vụ tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet:	Người/ngày	300	225	150	450	350			16,7%
5	Chi giải thưởng: Tùy theo quy mô và địa bàn									

	tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại khoản này:									
a	Giải nhất									
	Tập thể:	Giải thưởng	10.000	7.500	5.000	15.000	12.000	9.600	7.680	20%;
	Cá nhân:	Giải thưởng	6.000	4.500	3.000	9.000	7.200	5.760	4.600	20%;
b	Giải nhì									
	Tập thể:	Giải thưởng	7.000	5.250	3.500	10.500	8.400	6.720	5.380	20%;
	Cá nhân:	Giải thưởng	3.000	2.250	1.500	4.500	3.600	2.880	2.300	20%;
c	Giải ba									
	Tập thể:	Giải thưởng	5.000	3.750	2.500	7.500	6.000	4.800	3.840	20%;
	Cá nhân:	Giải thưởng	2.000	1.500	1.000	3.000	2.400	1.920	1.540	20%;
d	Giải khuyến khích									
	Tập thể:	Giải thưởng	3.000	2.250	1.500	4.500	3.600	2.880	2.300	20%;
	Cá nhân:	Giải thưởng	1.000	750	500	1.500	1.200	960	770	20%;
đ	Giải phụ khác	Giải thưởng	500	375	250	750	600	480	380	20%;

6	Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở:									
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo:	Báo cáo	50	40	25	75	75	50	35	50%
b	Báo cáo:	Báo cáo	3.000	2.250	1.500	4.500	3.600	2.880	2.300	20%;
7	Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải):	Vụ, việc	150			300	250			66,7%
	Vụ, việc hòa giải thành	Vụ, việc	200			400	300			50%
8	Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở	Tháng lương cơ sở	05			05	05			Bằng mức tối đa của Thông tư số 56/2023/TT-BTC và bằng mức chi tại Nghị quyết số 396/2015/NQ-HĐND
9	Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao	Tổ hòa giải/tháng	100			150	150			50%

	chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải)					
--	---	--	--	--	--	--